

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Thanh;

Bà Lê Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2024, tại nhà văn hoá khu A, thị trấn L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2023/TLST-HS ngày 19/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 25/01/1990, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số 09, ngõ 07, đường B, khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn R, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 02 tiền án (Bản án số 15/2011/HSST ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích; Bản án số 30/2016/HSPT ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 10 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2022, chưa được xoá án tích), tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 07/3/2012, Viện kiểm sát nhân dân huyện H ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn T do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố. Ngày 01/3/2012, Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng, ngày 05/3/2012 thi hành xong. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 20/10/2023 đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần TA, luật sư Công ty Luật hợp danh M – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 703, tầng 7, số 272, phố Kh, phường Đ, quận X, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lương Duy Z, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Chị Vy Thị Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vy Thị G, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Lành Văn E, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 01, ngõ 96, đường B, khu N, thị trấn L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn K, xã Th, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn P, xã Nh, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/9/2023, Nguyễn Văn T đến “*quán ốc Th Béo*” của chị Vy Thị Th ở thôn D, xã S, huyện H để ăn, uống rượu cùng chị Vy Thị G (bạn gái của T), Bùi Tiến D và một số người khác. Trong khi đang ăn, Bùi Tiến D gặp người quen ở bàn bên cạnh là anh Nguyễn Ngọc C và anh Lương Duy Z nên Nguyễn Văn T có sang giao lưu, uống rượu, sau đó trở về bàn của mình.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi anh Lương Duy Z sang bàn của Nguyễn Văn T mời rượu, sau đó đưa tay phải véo vào má trái của chị Vy Thị G; chị G không đồng ý đã gạt tay Lương Duy Z ra. Do bức tức trước hành động của Lương Duy Z, Nguyễn Văn T liền đứng dậy và dùng tay trái cầm 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ đang ngồi, ném mạnh 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ sau ra trước về phía Lương Duy Z, trúng vào vùng đỉnh phải và giữa trán làm Lương Duy Z bị chấn thương chảy máu, mất thăng bằng lùi lại, ngã đập vùng mông, ngồi xuống nền quán. Nguyễn Văn T được mọi người can ngăn nên đã dừng lại,

còn Lương Duy Z được đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện H, đến ngày 15/9/2023 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1722/23/KLTTCT-TTPY ngày 28/9/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh phải kích thước nhỏ 01%; thương tích vết sẹo giữa trán kích thước nhỏ 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Duy Tùng tại thời điểm giám định là 04%. Các thương tích do vật tày gây nên.

Tại kết luận giám định vật gây thương tích số 1722B ngày 03/10/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Chiếc ghế nhựa gửi giám định là vật gây ra được thương tích cho Lương Duy Z.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 19/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Nguyễn Văn T về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị hại anh Lương Duy Z xác nhận: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã bồi thường tiền viện phí và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại với tổng số tiền 6.600.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng 6.600.000 đồng trước khi mở phiên tòa, bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận, thừa nhận bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại; nhất trí với quyết định truy tố và quan điểm đề nghị luận tội do tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chỉ có 04% trong khi bị cáo thành khẩn khai báo và đã bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng hình phạt tù mức dưới khung là phù hợp, tuy nhiên đề nghị áp dụng thêm tình tiết bị hại có lỗi và đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài ra, người bào chữa đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng cần rút kinh nghiệm với những thiếu sót tại giai đoạn khởi tố vụ án, bởi khi đó bị hại đã

có đơn xin rút yêu cầu khởi tố trong khi cơ quan điều tra chưa có kết quả tra cứu tiền án tiền sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng vẫn quyết định, phê chuẩn khởi tố vụ án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận lại, không chấp nhận toàn bộ ý kiến của người bào chữa và giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố cùng các nội dung trong đề nghị luận tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Vy Thị Th, người làm chứng anh Hoàng Văn Q, anh Bùi Tiến D, anh Nguyễn Ngọc C, anh Nguyễn Minh Ch, anh Hoàng Văn P vắng mặt không có lý do; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định kể từ khi xảy ra sự việc, quá trình bị tạm giam để điều tra, truy tố cho đến nay, tình trạng sức khỏe thể chất bình thường và tinh thần, hoàn toàn minh mẫn, đảm bảo tham gia phiên tòa. Lời khai nhận của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với diễn biến sự việc phạm tội, lời khai tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định thương tích, vật chứng gây thương tích; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định:

[4] Khoảng 23 giờ ngày 13/9/2023, trong khi đang ngồi giao lưu, uống rượu; do bức tức khi thấy hành động của anh Lương Duy Z là người lạ đã trêu ghẹo, dùng tay véo má của bạn gái là Vy Thị G, Nguyễn Văn T lập tức đứng dậy cầm chiếc ghế nhựa đang ngồi, ném một phát trúng vào vùng đỉnh phải và giữa trán gây thương tích, tổn thương cơ thể 04% cho Lương Duy Z.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý khi dùng chiếc ghế nhựa có cạnh sắc ném mạnh vào vùng đầu trong khoảng cách gần (khoảng hơn 1m) nên xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, chỉ vì bức tức trước hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức của bị hại với người khác mà bị cáo đã lựa chọn cách hành xử mang tính chất côn đồ. Hậu quả hành vi phạm tội gây ra không lớn, tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự do có 02 tiền án về tội cố ý gây thương tích và tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

[6] Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...i) Có tính chất côn đồ,

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...d) Tái phạm nguy hiểm; ...”

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yếu tố khác có liên quan, để đưa ra mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt do có 02 tiền án về tội cố ý gây thương tích và tội mua bán trái phép chất ma túy; 01 lần có hành vi cố ý gây thương tích nhưng vụ án bị đình chỉ do bị hại rút yêu cầu khởi tố; 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và

thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường khắc phục kịp thời toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Hữu Đ được tặng thưởng Kỷ niệm chương Cự chiến binh và Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến. Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội một cách bột phát, do đã uống rượu nên không làm chủ được bản thân, nguyên nhân phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, có một phần lỗi của bị hại khi có hành vi không đúng mực với bạn gái của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; hậu quả hành vi phạm tội gây ra không lớn (tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Duy Z tại thời điểm giám định là 04%), tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian ngắn nhất định. Trên cơ sở xem xét sự thành khẩn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 04 tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[12] Về nghĩa vụ dân sự: Tại phiên toà, bị hại xác nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.600.000 đồng bao gồm khoản tiền viện phí và bồi thường tổn thất tinh thần, nay tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên cần công nhận sự thỏa thuận theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[13] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế bằng nhựa có đặc điểm tương đồng với hung khí thực hiện hành vi phạm tội, chiếc ghế này do chị Vy Thị Th giao nộp và không có yêu cầu lấy lại, không còn giá trị sử dụng.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đã thi hành xong khoản tiền trước khi mở phiên tòa.

[15] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[16] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết bị hại có lỗi để đề nghị giảm nhẹ hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận bởi hành vi vi phạm

chuẩn mực đạo đức của bị hại Lương Duy Z không phải trực tiếp tác động đối với bị cáo mà là gây ra cho người khác, trong khi đó chị Vy Thị G cũng không phải là người thân thích của bị cáo. Bị cáo có hành vi trái pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất bị cáo đã dùng hung khí hành hung gây thương tích vùng đỉnh đầu của bị hại thể hiện sự côn đồ, hung hãn trong khi bị cáo mới mãn hạn tù, chưa được xóa án tích. Do vậy ý kiến đề nghị luận tội, đối đáp tranh luận, mức án đề nghị và các căn cứ pháp luật áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan đến vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 275, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/10/2023.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa về việc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại anh Lương Duy Z số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm khoản tiền viện phí 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền bồi thường tổn thất tinh thần 5.000.000đ (năm triệu đồng). Xác nhận Nguyễn Văn T đã thi hành, giao nhận đủ số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Lương Duy Z.

3. Xử lý vật chứng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc ghế bằng nhựa vuông, màu đỏ, mặt dưới chỗ ngồi của ghế có dòng chữ SONG LONG PLASTIC, đã qua sử dụng, chiều cao của ghế 24,1cm, kích thước các chân ghế 27cm, mặt ghế ngồi vuông có kích thước 21cm.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2023).

4. Án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường.